

Giáo án lớp 1 - Tuần 26

TỪ 4/3/2019 ĐẾN 8/3/2019

<i>Thứ ngày</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Môn</i>	<i>Tiết PPCT</i>	<i>Tên bài dạy</i>	<i>ND Tích hợp</i>
Thứ 2 4/3/2019	1 2-3 4 5	HĐTT ĐỌC TOÁN AVĂN	7-8 101	Bài: Bàn tay mẹ Các số có hai chữ số	
Thứ 3 5/3/2019	1 2 3 4 5	CTẢ TVIẾT TD TOÁN AVĂN	3 25-26 102	Bài: Bàn tay mẹ Tô chữ hoa C, D, Đ. Bàn tay, hạt thóc, gánh đỡ,... Các số có hai chữ số (TT)	

Thứ 4 6/3/2019	1-2	TĐQC	9-10	Bài : Cái Bống	
	3	TOÁN	103	Các số có hai chữ số (TT)	
	4	HÁT			
	5	MT			
Thứ 5 7/3/2019	1	CTẢ	4	Bài : Cái Bống	(KNS)
	2	KC	2	Bài kể chuyện cô bé trùm khăn đỏ chuyển thành bài đọc thêm : Vẽ ngựa	
	3	TOÁN	104	So sánh các số có hai chữ số	
	4	TNXH	26	Con gà	
	5	Đ ĐỨC	26	Cảm ơn và xin lỗi	
Thứ 6 8/3/2019	1-2	TĐQC		KT GKII	
	3	TCÔNG	26	Cắt dán hình vuông (T1)	
	4	SHL			
		ATGT		Bài 8 : Không lội qua suối khi có nước lũ	

THỨ HAI

NS: 1/3/2019

Tập đọc

ND:4/3/2019

Bài: BÀN TAY MẸ

I. MỤC TIÊU:

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: *yêu nhất, nấu cơm, rằm nắng...*

- Hiểu nội dung bài: Tình cảm và sự biết ơn mẹ đối với bạn nhỏ.

Trả lời câu hỏi 1,2 SGK

-HS yêu thích môn tập đọc, ham đọc sách, báo, truyện...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK (hoặc phóng to tranh trong SGK)

-SGK, bảng con, vở bài tập TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Ôn định. 2. Bài cũ. -Kiểm tra nhãn vở tự làm - chấm điểm -Viết bảng: -Nhận xét 3. Bài mới: Giới thiệu bài: -Hôm nay chúng ta sẽ học bài “Bàn tay mẹ” để thấy được công lao to lớn của mẹ *Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc a) GV đọc mẫu bài văn: Giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm b) HS luyện đọc: * Luyện đọc tiếng, từ ngữ: -HD HS đọc từ ngữ khó kết hợp phân tích tiếng -GV giải nghĩa từ khó +Rám nắng: da bị sạm nắng +xương xương: ốm *Luyện đọc câu: -GV chỉ bảng từng tiếng ở câu thứ nhất -Cho HS đọc trơn câu thứ nhất -Tiếp tục với các câu 2, 3, 4, 5 -Cuối cùng cho HS tiếp nối nhau đọc trơn từng câu *Luyện đọc đoạn, bài: -Bắt chia làm 3 đoạn	-HS hát -2, 3 HS đọc bài “Cái nhãn vở” -Viết: nắn nót, ngay ngắn, khen. -Quan sát -<i>yêu nhất, nấu cơm, rám nắng, xương xương</i> -HS đọc cá nhân, cả lớp -HS chú ý lắng nghe -HS cả lớp đọc thầm - 2, 3 HS đọc thành tiếng -Đồng thanh cả lớp -HS đọc tiếp nối từng câu
---	--

Toán

Bài: CÁC SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết về số lượng biết đọc, viết, đếm các số từ 20 đến 50
- Nhận biết được thứ tự các số từ 20 đến 50
- HS yêu thích môn học toán. Có tính cẩn thận khi làm toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Sử dụng bộ đồ dùng học toán lớp 1
- 4 bó, mỗi bó có 1 chục que tính và 10 que tính rời

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Ôn định. 2. Bài cũ. -HS lên bảng làm bài tập -HS dưới nhận xét, GV NX 3. Bài mới: *Hoạt động 1 : Giới thiệu các số từ 20 đến 50 GV hướng dẫn HS: -Cho HS lấy 2 bó, mỗi bó 1 chục que tính -Cho HS lấy thêm 3 que tính rời -GV giơ lần lượt 2 bó que tính rồi 3 que tính và nói: “Hai chục và ba là hai mươi ba” -Cho vài HS nhắc lại -GV nói “hai mươi ba” viết như sau: GV viết: 23 Đọc: Hai mươi ba * GV hướng dẫn tương tự như trên để HS nhận ra số lượng, đọc, viết các số từ 21 đến 30 *Chú ý: 21: Đọc là Hai mươi một 24: Đọc là Hai mươi tư hoặc hai mươi bốn 25: Đọc là hai mươi lăm * Hướng dẫn HS làm bài tập 1 -Riêng câu b: Chỉ yêu cầu HS viết các số từ 19 đến 30 vào các vạch tương ứng của tia số rồi chỉ vào các số đó và đọc từ 19 đến 30 và từ 30 đến 19 *hoạt động 2 : Giới thiệu các số từ 30 đến 40: -GV hướng dẫn HS nhận biết số lượng, đọc, viết, nhận biết thứ tự các số từ 30 đến 40 tương tự như với các số	-HS hát -HS nói: Có 2 chục que tính -HS nói: Có 3 que tính nữa “Hai chục và ba là hai mươi ba” -HS nhắc lại -Làm vào vở -Chữa bài
--	---



THỨ BA

NS: 2/3/2019

Chính tả

ND:5/3/2019

Bài: BÀN TAY MẸ

I. MỤC TIÊU:

-Nhìn sách hoặc bảng chép lại đúng đoạn “Hằng ngày,...chậu tã lót đầy”: 35 chữ trong khoảng 15-17 phút

-Điền đúng vần **an** hoặc **at**, điền chữ **g** hoặc **gh** vào chỗ trống.

Bài tập 2,3 (SGK)

-HS yêu thích nôm chính tả, rèn luyện để viết đúng chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Bảng phụ viết sẵn:

+Nội dung đoạn văn cần chép

+Nội dung các bài tập 2, 3

-Bảng nam châm

-vở viết bài chính tả, vở bài tập Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. <u>Ôn định.</u> 2. <u>Bài cũ:</u> -Chấm vở của những HS về nhà phải chép lại bài -Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập Nhận xét 3. <u>Bài mới:</u> *Hoạt động 1: Hướng dẫn HS tập chép -GV viết bảng đoạn văn cần chép trong bài Bàn tay mẹ -Cho HS đọc thầm -GV chỉ cho HS đọc những tiếng các em dễ viết sai: hằng ngày, bao nhiêu, là, việc, nấu cơm, giặt, tã lót -Tập chép GV hướng dẫn các em cách ngồi viết, cầm bút, đặt vở, cách viết đề bài vào giữa trang + Tên bài: Đếm vào 5 ô + Chữ đầu đoạn: Đếm vào 2 ô + Sau dấu chấm phải viết hoa -Chữa bài + GV chỉ từng chữ trên bảng + Đánh vần những tiếng khó + Chữa những lỗi sai phổ biến -GV chấm một số vở *Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: a) Điền vào: an hoặc at	-HS hát -Điền chữ n hoặc l -Điền dấu hỏi, ngã -2, 3 HS nhìn bảng đọc đoạn văn -HS tự nhẩm và viết vào bảng -HS chép vào vở -Dùng bút chì chữa bài +Rà soát lại + Ghi số lỗi ra đầu vở + HS ghi lỗi ra lề -Đổi vở kiểm tra
---	--

Tập Viết
Bài: TÔ CHỮ HOA C, D, Đ

I. MỤC TIÊU:

- Tô được các chữ hoa: **C, D, Đ**
 - Viết đúng và đẹp các vần **an, at**; các từ ngữ: **bàn tay, hạt thóc, gánh đỡ, sạch sẽ**. Kiểu chữ viết thường, cỡ chữ theo vở Tập viết 1, tập 2 (Mỗi từ ngữ viết được ít nhất một lần)
 - HS yêu thích môn Tập viết, rèn luyện chữ viết đẹp.
- HS khá, giỏi viết đều nét, dãn đúng khoảng cách và viết đủ số dòng, số chữ quy định trong vở tập viết 1, tập hai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng con được viết sẵn các chữ. Chữ hoa: **C, D, Đ**. Các vần **an, at, anh, ach**; các từ ngữ: **bàn tay, hạt thóc, gánh đỡ, sạch sẽ**
- Bảng con, vở Tập viết mẫu, tập 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. <u>Oản định.</u> 2. <u>Bài cũ:</u> -GV nhận xét chữ viết của HS, sau đó cho HS viết lại từ chưa đúng -Nhận xét 3. <u>Bài mới:</u> a) Hoạt động 1: Giới thiệu bài -Hôm nay ta học bài: <i>C, an, at, bàn tay, hạt thóc.</i> GV viết lên bảng b) Hoạt động 2: Hướng dẫn tô chữ hoa -GV gắn chữ mẫu viết hoa lên bảng và hỏi: + Chữ hoa C gồm những nét nào? -GV hướng dẫn quy trình viết -Cho HS viết bảng, GV sửa nếu HS viết sai c) Hoạt động 3: Viết từ ứng dụng + <i>bàn tay</i>: -Từ gì? -Độ cao của từ “<i>bàn tay</i>”? -Khoảng cách giữa các tiếng trong 1 từ? -GV viết mẫu: Muốn viết từ “<i>bàn tay</i>” ta đặt bút ở đường kẻ 2 viết tiếng <i>bàn</i> điểm kết thúc ở đường kẻ 2, nhắc bút cách 1 con chữ o đặt bút ở đường kẻ 2 viết tiếng <i>tay</i>, điểm kết thúc ở đường kẻ 2 -Cho HS xem bảng mẫu -Cho HS viết vào bảng	HS hát -B + Gồm nét cong trên và nét cong trái nối liền nhau -Viết vào bảng con - <i>bàn tay</i> -tiếng <i>bàn</i> cao 2 đơn vị rưỡi, tiếng <i>tay</i> 3 đơn vị -Khoảng cách 1 con chữ o -HS viết bảng con
--	---

Toán

Bài: CÁC SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ (TT)

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết về số lượng, biết đọc, viết, đếm các số từ 50 đến 69.
- Biết được thứ tự của các số từ 50 đến 69
- HS yêu thích môn học toán. Có tính cẩn thận khi làm toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sử dụng bộ đồ dùng học Toán lớp 1
- 6 bó, mỗi bó có 1 chục que tính và 10 que tính rời

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Ôn định. 2. Bài cũ: -HS lên bảng làm bài tập -HS dưới NX, GV NX 3. Bài mới: *Hoạt động 1: Giới thiệu các số từ 50 đến 60: GV hướng dẫn HS: -Cho HS xem hình vẽ ở dòng trên và nhận ra có: 5 bó, mỗi bó có 1 chục que tính, nên viết vào chỗ chấm ở cột “chục” là 5; có 4 que tính nữa nên viết 4 vào chỗ chấm ở cột “đơn vị” -GV nói “có 5 chục và 4 đơn vị tức là có năm mươi tư, năm mươi tư viết như sau: GV viết: 54 Đọc: Năm mươi tư * GV hướng dẫn tương tự như trên để HS nhận ra số lượng, đọc, viết các số từ 51 đến 60 * Chú ý: 51: Đọc là Năm mươi một 54: Năm là Hai mươi tư hoặc năm mươi bốn 55: Năm mươi lăm hoặc năm mươi nhăm Hướng dẫn HS làm bài tập 1 *Hoạt động 2: Giới thiệu các số từ 61 đến 69: -GV hướng: dẫn tương tự như giới thiệu các số từ 50 đến 60 -Hướng dẫn HS làm bài tập 2, 3 Sau khi chữa bài nên cho HS đọc các số để nhận ra thứ tự của chúng	-HS hát -Quan sát SGK -HS nhắc lại -Làm vào vở -Chữa bài -Thực hiện theo hướng dẫn của GV
---	---

THỨ TƯ

NS : 3/3/2019

Tập đọc

ND :6/3/20123

Bài : CÁI BÓNG

I. MỤC TIÊU:

-Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: **khéo sảo, khéo sàng, đường trơn, mưa ròng.**

-Hiểu nội dung bài: Tình cảm và sự hiếu thảo của Bồng đối với mẹ.

Trả lời câu hỏi 1,2 (SGK)

Học thuộc lòng bài đồng dao.

-HS yêu thích môn tập đọc, ham đọc sách, báo, truyện...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

-SGK, vở bài tập TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Ôn định

2. Bài cũ:

-Kiểm tra bài “Bàn tay mẹ” và trả lời câu hỏi:

+ Bàn tay mẹ làm những việc gì cho chị em Bình?

+ Đọc câu văn diễn đạt tình cảm của Bình đối với mẹ

-Nhận xét. Ghi điểm

3. Bài mới:

❖ Giới thiệu bài:

- GV treo tranh và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? (Bống đang gánh giúp mẹ)

-GV: Các em có giúp đỡ mẹ không? bạn Bống rất hiếu thảo, ngoan ngoãn, biết giúp đỡ bố mẹ đây. Chúng ta cùng học bài hôm nay để rõ điều đó nhé.

-Ghi tên bài lên bảng.

***Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc**

a. GV đọc mẫu bài văn:

Giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm

b. HS luyện đọc:

Luyện đọc tiếng, từ ngữ:

-Luyện đọc các tiếng từ khó hoặc dễ lẫn:.. Khi luyện đọc kết hợp phân tích tiếng để củng cố kiến thức đã học

-GV giải nghĩa từ khó

+*đường trơn*: đường bị ướt nước mưa, dễ ngã

+*gánh đỡ*: gánh giúp mẹ

+*mưa ròng*: mưa nhiều, kéo dài



Luyện đọc câu:

-Đọc nhẩm từng câu

-HS hát

-2, 3 HS đọc bài, trả lời câu hỏi

bống bang, khéo sảy, khéo sàng, mưa ròng, đường trơn

-HS đọc cá nhân, đt từ ngữ

Toán

Bài: CÁC SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ (TT)

I. MỤC TIÊU:

- Nhận biết về số lượng, đọc, viết các số từ 70 đến 99
- Biết đếm và nhận ra thứ tự của các số từ 70 đến 99
- HS yêu thích môn học toán. Có tính cẩn thận khi làm toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sử dụng bộ đồ dùng học Toán lớp 1
- 9 bó, mỗi bó có 1 chục que tính và 10 que tính rời

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Ôn định. 2. Bài cũ. -HS lên bảng làm bài tập -GV NX 3. Bài mới: *Hoạt động 1: Giới thiệu các số từ 70 đến 80 GV hướng dẫn HS: -Cho HS xem hình vẽ ở dòng trên và nhận ra có: 7 bó, mỗi bó có 1 chục que tính, nên viết 7 vào chỗ chấm ở cột “chục”; có 2 que tính nữa nên viết 2 vào chỗ chấm ở cột “đơn vị” -GV nói “có 7 chục và 2 đơn vị tức là có bảy mươi hai, bảy mươi hai viết như sau: GV viết: 72 Đọc: Bảy mươi hai * GV hướng dẫn tương tự như trên để HS nhận ra số lượng, đọc, viết các số từ 71 đến 80 * Chú ý: 71: Đọc là Bảy mươi một 74: Đọc là Bảy mươi tư hoặc bảy mươi bốn 75: Đọc là Bảy mươi lăm hoặc bảy mươi năm Hướng dẫn HS làm bài tập 1 *Hoạt động 2: Giới thiệu các số từ 80 đến 90, từ 90 đến 99: -GV hướng dẫn HS nhận biết số lượng, đọc, viết, nhận biết thứ tự các số từ 80 đến 90 rồi từ 90 đến 99 tương tự như giới thiệu các số từ 70 đến 80	-HS hát Quan sát SGK -HS nhắc lại -HS đọc cn, đt -Làm vào vở -Chữa bài
---	--



THỨ NĂM

NS: 4/3/2019

Chính tả

ND: 7/3/2019

Bài: CÁI BÓNG

I. MỤC TIÊU:

- Nhìn sách hoặc bảng, chép lại đúng bài đồng dao **Cái Bống** trong khoảng 10 -15 phút.
 - Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần **anh** hoặc **ach**, điền chữ **ng** hoặc **nh** vào chỗ trống
- Bài tập 2,3 (SGK)
- HS yêu thích nôm chính tả, rèn luyện để viết đúng chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết sẵn:
- +Nội dung các bài tập 2, 3
- Bảng nam châm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Ôn định. 2. Bài cũ: -Chấm điểm một số vở của HS về nhà phải chép lại bài “Bàn tay mẹ” -Gọi 2 HS lên bảng -Nhận xét 3. Bài mới: *Hoạt động 1: Hướng dẫn HS viết -Cho HS đọc bài Cái Bông -Cho HS đọc thầm -GV chỉ cho HS đọc những tiếng các em dễ viết sai và viết vào bảng con: khéo sảy, khéo sàng, nấu cơm, đường trơn, mưa ròng, ... -GV đọc (mỗi dòng thơ 3 lần) GV hướng dẫn các em cách ngồi viết, cầm bút, đặt vở, cách viết đề bài vào giữa trang + Tên bài: Đếm vào 5 ô + Dòng thơ viết cách lề vở 3, 4 ô + Những tiếng đầu dòng phải viết hoa -Chữa bài + GV đọc lại bài + Đánh vần những tiếng khó + Chữa những lỗi sai -GV chữa trên bảng những lỗi phổ biến -GV chấm một số vở	-HS hát -Viết: nhà ga, cái ghế, con gà, ghê sợ -2, 3 HS nhìn SGK đọc -Tự tìm ra tiếng dễ viết sai -HS tự nhắm và viết vào bảng -HS nghe, viết vào vở -Dùng bút chì chữa bài + HS rà soát lại + Gạch chân những chữ viết sai và ghi lỗi ra lề vở
---	--

Kể chuyện

Chuyển thành bài đọc thêm: VẼ NGỰA

I. MỤC TIÊU:

- Đọc trơn cả bài tập đọc *Vẽ ngựa*. Đọc đúng các từ ngữ: *bao giờ, sao em biết, bức tranh*.
- Hiểu nội dung bài: Tính hài hước của câu chuyện: bé vẽ ngựa không ra hình con ngựa. Khi bà hỏi con gì, bé lại nghĩ bà chưa nhìn thấy con ngựa bao giờ.
- Trả lời câu hỏi 1, 2 (SGK)
- Có ý thức yêu quý loài vật

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK (hoặc phóng to tranh trong SGK)
- SGK, bảng con, vở bài tập TV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. <u>Ôn định.</u> 2. <u>Bài cũ.</u> 3. <u>Bài mới:</u> ❖ Giới thiệu bài: -GV giới thiệu ghi tên bài *Hoạt động 1: Hướng dẫn HS luyện đọc a) GV đọc mẫu bài văn: Giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, tình cảm b) HS luyện đọc: * Luyện đọc tiếng, từ ngữ: -Luyện đọc tiếng từ ngữ khó kết hợp phân tích tiếng -GV giải nghĩa từ khó +Con ngựa: con ngựa là loài vật chạy rất nhanh... +Bức tranh: được vẽ trên một tờ giấy... *Luyện đọc câu: -GV chỉ bảng từng tiếng ở câu thứ nhất -Cho HS đọc trơn câu thứ nhất -Tiếp tục với các câu 2, 3, 4, 5 -Cuối cùng cho HS tiếp nối nhau đọc trơn từng câu *Luyện đọc đoạn, bài: -Bài chia làm 3 đoạn	-HS hát -HS phân tích tiếng khó <i>Trông thấy, con ngựa, bao giờ, sao, bức tranh</i> -HS đọc cá nhân, cả lớp -HS chú ý lắng nghe -HS cả lớp đọc thầm -2- 3 HS đọc thành tiếng -Đồng thanh cả lớp -HS đọc tiếp nối từng câu -HS thi đua đọc đoạn, mỗi em 1 đoạn tiếp nhau đọc theo đơn vị bàn, nhóm, tổ. -1,2 HS đọc cả bài
-GV nhận xét tính điểm thi đua	-HS đồng thanh toàn bài 1 lần

Toán

Bài: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Biết dựa vào cấu tạo số để so sánh 2 số có hai chữ số
- Nhận ra các số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm có 3 số
- HS yêu thích môn học toán. Có tính cẩn thận khi làm toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sử dụng bộ đồ dùng học Toán lớp 1
- Các bó, mỗi bó có 1 chục que tính và các que tính rời (có thể dùng hình vẽ trong bài tập)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Ôn định.

2. Bài cũ.

-2 HS lên bảng làm bài tập:

- HS nhận xét, GV nhận xét, cho điểm.

Chữa bài trên bảng

+ 1 HS nhận xét

+ Yêu cầu đọc các số

+ GV nhận xét cho điểm.

3. Bài mới: GTB: Các em đã được học các số có hai chữ số rồi. Bài học hôm nay, cô sẽ dạy các em cách so sánh các số có hai chữ số (Ghi đầu bài lên bảng)

⇔ Giới thiệu $62 < 65$

GV hướng dẫn HS:

-Cho HS quan sát hình vẽ trong bài học (hoặc dùng que tính) để dựa vào trực quan mà nhận ra:

+ 62 có 6 chục và 7 đơn vị

+ 65 có 6 chục và 5 đơn vị

62 và 65 cùng có 6 chục, mà $2 < 5$ nên $62 < 65$ (đọc là 62 bé hơn 65)

-GV tập cho HS nhận biết: $62 < 65$ nên $65 > 62$

Ví dụ: So sánh 34 và 38?

HS so sánh và trình bày: Vì 34 và 38 đều có hàng chục giống nhau là 3 chục nên ta so sánh tiếp hàng đơn vị với nhau. 34 có hàng đơn vị là 4, 38 có hàng đơn vị là 8, mà $4 < 8$ nên $34 < 38$.

Ngược là 38 như thế nào so với 34? ($38 > 34$) 422



Giới thiệu $63 > 58$

VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Viết số.

a) Từ 70 đến 80

b) Từ

80 đến 90

-HS dưới lớp: Đọc các số từ 90 đến 99, từ 99 về 90. Phân tích số 84, 95.

-Quan sát

-Thực hành

TN&XH

BÀI 26: CON GÀ

I. MỤC TIÊU:

- Nêu ích lợi của con gà
- Chỉ được các bộ phận bên ngoài của con gà trên hình vẽ hay vật thật. Phân biệt gà trống, gà mái, gà con về hình dáng, tiếng kêu.
- Có ý thức yêu quý, chăm các con gà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các hình trong bài 26 SGK
- SGK, vở bài tập TN&XH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Bài cũ:

+Kể tên các bộ phận bên ngoài của con cá?

+Nêu lợi ích của việc ăn cá?

-GV NX

-HS trả lời

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

-GV giới thiệu ghi tên bài

-GV hỏi HS:

+Nhà em nào nuôi gà?

+Nhà em nuôi loại gà nào (gà công nghiệp hay gà ta...)?

+Nhà em cho gà ăn những gì?

-HS nói về việc nhà em nuôi gà như thế nào, nuôi loại gà nào, thức ăn của gà, nuôi gà để làm gì...

-HS trả lời

- GV giới thiệu bài học

***Hoạt động 1:** Làm việc với SGK

Mục tiêu: Giúp HS biết

+Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi dựa trên các hình ảnh trong SGK.

+Các bộ phận bên ngoài của con gà.

+Phân biệt gà trống, gà mái, gà con.

+Ăn thịt gà, trứng gà có lợi cho sức khỏe.

Cách tiến hành:

Bước 1:

-GV hướng dẫn HS tìm bài 26 SGK.

424

 GV giúp đỡ và kiểm tra hoạt động của HS. Đảm bảo *VnDoc - Tài tài li*
các em thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi trong SGK.

-HS làm việc theo cặp

424

Đạo đức

Bài: CẢM VÀ XIN LỖI

(GDKNS)

I. MỤC TIÊU:

- Nêu được khi nào cần nói lời cảm ơn, xin lỗi
- Nêu được ý nghĩa của câu cảm ơn và xin lỗi.**KN giao tiếp, KN tự nhận thức.**
- Biết cảm ơn xin lỗi trong các tình huống cụ thể khi giao tiếp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập đạo đức. Đồ dùng để hóa trang, khi chơi sắm vai
- Các nhệ và cánh hoa cắt bằng giấy màu để chơi trò chơi “ Ghép hoa”

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Ôn định. 2. Bài cũ. 3. Bài mới: a. Khám phá GV nêu câu hỏi: + Đã khi nào em nói “Cảm ơn” hoặc “Xin lỗi” ai chưa? Em đã nói lời “Cảm ơn” hoặc “Xin lỗi” đó trong hoàn cảnh nào? + Đã khi nào em nhận lời “Cảm ơn” hoặc “Xin lỗi” từ người khác chưa? Em đã nhận lời “Cảm ơn” hoặc “Xin lỗi” đó trong hoàn cảnh nào? - GV dẫn dắt vào bài: “Cảm ơn” và “Xin lỗi” là hai từ chúng ta cần nói khi được người khác giúp đỡ, khi ta làm phiền hoặc có lỗi với người khác. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu xem khi nào thì cần nói “Cảm ơn” khi nào thì cần nói “Xin lỗi” và vì sao cần phải nói lời “Cảm ơn” và “Xin lỗi” b. Kết nối: *Hoạt động 1: Thảo luận nhóm bài tập 1. Mục tiêu: HS biết được khi nào cần nói cảm ơn, khi nào cần nói xin lỗi, vì sao cần nói cảm ơn và xin lỗi. Cách tiến hành: 1. GV yêu cầu HS quan sát tranh bài tập 1 và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh làm gì? Vì sao các bạn lại làm như vậy? 2. Thảo luận theo nhóm đôi. 3. Đại diện nhóm trình bày 4.  Lớp nhận xét, trao đổi, bổ sung.	-HS hát - HS nêu ý kiến -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.
5. GV chốt bài	426 426 <i>VnDoc - Tài tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí</i> -HS thảo luận nhóm đôi

THỨ SÁU

NS: 5/3/2019

Tập đọc

ND: 8/3/2019

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

Mục tiêu:

- Đọc được các bài ứng dụng theo yêu cầu cần đạt về mức độ kiến thức, kĩ năng: 25 tiếng / phút; trả lời 1-2 câu hỏi đơn giản về nội dung bài học.
 - Viết được các từ ngữ, bài ứng dụng theo yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng: 25 tiếng / 15 phút
-

Thủ Công

Bài: CẮT, DÁN HÌNH VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

- HS biết cách kẻ, cắt và dán hình vuông
- Kẻ, cắt, dán được hình vuông. Có thể kẻ, cắt được hình vuông theo cách đơn giản. Đường cắt tương đối thẳng. Hình dán tương đối phẳng.

-HS có ý thức sử dụng và giữ gìn đúng các đồ dùng học thủ công

+Với HS khéo tay:

Kẻ, cắt, dán được hình vuông theo hai cách. Đường cắt thẳng. Hình dán phẳng.

Có thể kẻ, cắt, dán được thêm hình vuông có kích thước khác.

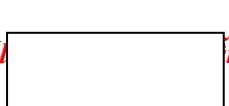
II. CHUẨN BỊ:

-Chuẩn bị 1 hình vuông mẫu bằng giấy màu trên nền tờ giấy trắng kẻ ô, 1 tờ giấy kẻ ô có kích thước lớn, Bút chì, thước kẻ, hồ dán

-Giấy màu có kẻ ô, 1 tờ giấy vở có kẻ ô. Bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán, Vở thủ công.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Ôn định. 2. Bài cũ. 3. Bài mới: *Hoạt động 1: Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét: -GV ghim hình vuông mẫu lên bảng và hướng dẫn học sinh quan sát (H1). -GV gợi ý bằng các câu hỏi cho HS trả lời: + Hình vuông có mấy cạnh? + Các cạnh có bằng nhau không? Mỗi cạnh có bao nhiêu ô? *Hoạt động 2: Giáo viên hướng dẫn mẫu: a. Giáo viên hướng dẫn cách kẻ hình vuông -GV ghim tờ giấy kẻ ô đã chuẩn bị lên bảng. -Từ những nhận xét về hình vuông nêu trên, GV nêu câu hỏi: muốn vẽ hình vuông có cạnh 7 ô phải làm thế nào? -GV đặt câu hỏi: Làm thế nào để xác định được điểm C để có hình vuông ABCD? GV gợi ý từ cách vẽ hình chữ nhật đã học, từ đó, HS có thể tự vẽ được hình vuông (H2). Chú ý: cho HS tự chọn số ô mỗi cạnh của hình vuông, nhưng 4 cạnh phải bằng nhau. b. GV hướng dẫn cắt rời hình vuông và dán -Cắt theo cạnh AB, AD, DC, BC. -Chú ý dán sản phẩm cân đối, phẳng. c. GV hướng dẫn cách kẻ, cắt hình vuông đơn giản -Cách vẽ, cắt hình vuông như trên, ta phải vẽ 4 cạnh và cắt 4 cạnh. Có cách nào vẽ, cắt hình vuông đơn giản hơn và tiết kiệm thời gian?	-HS hát HS quan sát -HS quan sát và trả lời + 4 cạnh -Xác định điểm A. Từ điểm A sẽ đếm xuống dưới 7 ô theo dòng kẻ ô được điểm D và đếm sang phải 7 ô theo dòng kẻ ô được điểm B. 430 
---	--

ATGT
KHÔNG LỢI QUA SUỐI KHI CÓ NƯỚC LŨ

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS nhận biết được sự nguy hiểm khi lợi qua suối có nước lũ.
- Hình thành cho HS luôn có ý thức không lợi qua suối khi có nước lũ mà phải đi trên cầu hoặc đi cùng người lớn cho an toàn.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh trong SGK phóng to.Tranh ảnh con suối cạn, và con suối có nước lũ.
- Sách truyện tranh “Rùa và Thỏ cùng em học ATGT”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. <u>Kiểm bài cũ:</u> +Khi ngồi trên thuyền em phải thực hiện điều gì ? +Khi ngồi trên thuyền em phải ngồi như thế nào ? -GV NX 2. <u>Dạy học bài mới:</u> *Hoạt động 1: Giới thiệu bài Bước 1: GV cho HS quan tranh đặt câu hỏi tình huống +Con suối khi cạn lội qua có nguy hiểm không ? +Khi có lũ, nước suối có gì khác với lúc không có lũ ? +Nếu suối có lũ nhưng nước vẫn còn cạn em lội qua không ? +Chuyện gì sẽ xảy ra nếu em đang lội suối mà lũ lớn tràn về ? Bước 2: -Yêu cầu HS trả lời câu hỏi Bước 3: GV NX đưa ra kết luận giới thiệu vào bài *Hoạt động 2: quan sát tranh trả lời câu hỏi Bước 1: -GV chia lớp làm 3 nhóm giao nhiệm vụ cho các nhóm -GV NX	-HS trả lời -HS suy nghĩ trả lời -Vài HS trả lời câu hỏi -HS khác bổ sung -Mỗi nhóm quan sát 1 bức tranh -HS thảo luận, kể nội dung tranh -Các nhóm trình bày ý kiến thảo luận NX bổ sung
Bước 2: GV nêu câu hỏi +Hai chị em Mi và Mai lội qua đoạn suối cạn có	-HS suy nghĩ trả lời

SINH HOẠT LỚP

-Lớp trưởng báo cáo tình hình lớp tuần qua.

-GV nhắc nhở một số nề nếp

+Vệ sinh:

Không xả rác bừa bãi, bỏ rác vào sọt rác.

Đi vệ sinh đúng nơi qui định.

Không leo trèo lên bàn ghế.

Không nói tục chửi thề.

Không đánh lộn

+Học tập :

Vào lớp thuộc bài, về nhà viết bài làm bài đầy đủ.

Giữ trật tự khi chào cờ đầu tuần.

Đi học đúng giờ

Nhắc nhở HS một số luật về an toàn giao thông.

Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/giao-an-dien-tu-lop-1>